

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua máy in A3, máy quét A3, máy vi tính chuyên dùng năm 2026.
- Tên dự toán: Mua máy in A3, máy quét A3, máy vi tính chuyên dùng năm 2026.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Đăng ký Đất đai Hưng Yên.
- Nguồn vốn: Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
- Địa điểm đầu tư: Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu chung

- Chất lượng: mới 100%, chưa qua sử dụng theo yêu cầu cụ thể tiêu chuẩn chất lượng các hàng hóa, được sản xuất từ đầu năm 2025 trở lại đây.
- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật (nếu có) có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu;
- Thiết bị được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của E-HSMT phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thoả thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận nếu không có sự đồng ý của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.
- Nhà thầu phải đảm bảo có hàng hóa thay thế sẵn sàng cho hàng hóa cung cấp trong trường hợp hàng hóa cung cấp có sự cố để đảm bảo việc sử dụng không gián đoạn của toàn bộ hàng hóa.
- Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo các quy định pháp luật liên quan (nếu có).

b. Danh mục hàng hóa

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu của nhà sản xuất nào (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tính năng, công nghệ sử dụng "tương đương, tương tự" với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc "ưu việt hơn, cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL
01	BỘ MÁY VI TÍNH ĐỂ BÀN	- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i7-14700 Processor (Integrated air cooling system, 1800 RPM $\pm 10\%$); 2.1 GHz (up to 5.4 GHz), 33MB Cache, 20 Core 28 Thread, Socket FCLGA1700 (Raptor Lake) hoặc tương đương - Bảng mạch chủ: Intel® H610 Chipset hoặc tương đương - Cổng kết nối (I/O ports): + Intel® Socket LGA1700 for Intel® Core™ 14th & 13th Gen Processors, Intel® Core™ 12th Gen, Pentium® Gold and Celeron® Processors* + Bộ nhớ mở rộng: Supports Dual Channel DDR4 1866/ 2133/ 2400/ 2666/ 2933/ 3200 Non-ECC 2 x DDR4 DIMM Memory Slot, Max. Supports up to 64GB Memory, Hỗ trợ tăng tốc bộ nhớ XMP + Khe cắm mở rộng: 1 x PCIe 4.0 x16 Slot, 1 x PCIe x1 Slot + Cổng kết nối phía sau: 2 x USB 3.2, 2 x USB 2.0, 1 x PS/2 Keyboard, 1 x PS/2 Mouse, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x LAN (RJ45), 3 x Audio jack(s) + Cổng kết nối bên trong: 4 x SATA 6Gb/s, 1 x M.2 (M Key) Socket, 1 x M.2 Socket Wi-Fi & Bluetooth, supports 2 x USB 3.2, supports 2 x USB 2.0, 1 x COM, 1 x Front Panel Audio, 2 x System Fan, 1 x CLR_CMOS. - Hoặc Có đầy đủ các cổng kết nối phục vụ kết nối màn hình, mạng LAN, USB và thiết bị ngoại vi; tối thiểu có 01 HDMI hoặc DisplayPort, tối thiểu 04 cổng USB, 01 cổng mạng RJ45. - Bộ nhớ trong (Ram): 8GB DDR4 - Ổ cứng: SSD 512GB M.2 NVMe - Kết nối mạng: 1 x Realtek 2.5Gb Ethernet - Kết nối không dây: Không	Bộ	43

		- Card màn hình (Onboard): Intel® UHD Graphics 770 - Card âm thanh (Onboard): Realtek® 7.1 Surround Sound High Definition Audio CODEC - Vỏ máy & nguồn: + Case – Nguồn 550W (Công suất thực 450W) + Cổng kết nối mặt trước: 2 cổng âm thanh vào - ra, 1 x USB 3.0, 2 x USB 2.0" - Bàn phím & Chuột: Bàn phím & Chuột quang có dây (Đồng bộ thương hiệu với Case máy tính) - Màn hình: 27" IPS - công nghệ Less Blue Light hoặc tương đương + Kích cỡ màn hình: 27"" (Rộng khoảng: 61.18cm x Cao khoảng: 39cm x Dày khoảng: 3.6cm). + Khối lượng: Khoảng 3.55kg + Loại màn: IPS (góc nhìn rộng hơn, màu sắc trung thực hơn), Anti-glare (chống chói, chống mỏi mắt) + Độ sáng: 300 cd/m² + Tỷ lệ khung hình: 16:9 + Tỷ lệ tương phản: 200.000.000:1 (DCR). + Thời gian phản hồi: 1ms. MPRT 1ms + Góc nhìn: R/L 178 (Typ.), U/D 178 (Typ.). + Độ phân giải: 2560*1440, QHD@180Hz. + Hỗ trợ màu: 16.7M. + Không gian màu: 105% sRGB + Cổng kết nối: HDMI*2 + DP*1 + Audio out + VESA: 75 x 75 mm + Nguồn điện: Input AC 100-240V, Output 12V=3A, công suất tiêu thụ 48W, công suất (chế độ chờ) ≤0.5W. + Tính năng đồng bộ: FreeSync" - Hệ điều hành: Windows 11 Pro (Bản quyền) hoặc tương đương		
02	MÁY SCAN A3	MÁY SCAN A3 - Cảm biến hình ảnh: CIS x 2 - Độ phân giải quang học: 600 dpi - Kiểu quét: ADF, Quét 2 mặt, A3 - khay giấy (ADF): 100 tờ (A4/Letter, 70 g/m² hoặc 18 Lbs), độ dày tối đa dưới 10mm (0,4"") + 50 tờ (A3, 70 g/m² hoặc 18 Lbs) + 20 tờ (Danh thiếp), Thẻ nhựa, thẻ bảo hiểm, Độ dày tối đa dưới 1,2 mm. - Tốc độ quét: 80 trang/phút, 160 ảnh/phút (Thang xám, trắng đen 300 dpi , A4 đặt ngang)	Chiếc	35

		+ 55 trang/phút, 110 ảnh/phút (Màu 200 dpi, A4 đặt ngang) + 36 trang/ phút, 72 ảnh/ phút (Màu 300 dpi, A4 đặt ngang) - Công suất quét hàng ngày: 8000 tờ (~16000 trang) - Kích cỡ giấy cho phép (WxL): + Tối đa: 305 x 5080 mm (12" x 200") + Tối thiểu: 50.8 x 63.5 mm (2" x 2.5")" - Vùng quét (WxL): + Tối đa: 297 x 5080 mm (11.69" x 200") + Tối thiểu: 13.2 x 13.2 mm (0.52" x 0.52")" - Giao diện kết nối: USB 2.0, RJ45 LAN - Nút chức năng: + 4 nút bấm: Up, Down, Scan, Standby + 9 chức năng chính: Tất cả có thể tùy chỉnh. - Phát hiện nấp giấy kép: Công nghệ cảm biến siêu âm (Ultrasonic Technology) - Tương thích HĐH: Windows 7/ 8/ 10/ 11 Linux dành cho nhà tích hợp hệ thống" - Phần mềm đi kèm: + OCR (Hoạt động trên nền tảng ABBYY® FineReader®, Hỗ trợ nhận dạng tiếng Việt, quét trực tiếp ra các file định dạng word, excel,...) hoặc có phần mềm OCR hỗ trợ nhận dạng tiếng Việt, xuất được Word, Excel, PDF Searchable + DocAction + DocTWAIN + Scanner Search Tool + SmartScan (Giao diện tiếng Việt, hỗ trợ tách bộ và lập chỉ mục, có thể tách bộ theo mã vạch, trang trắng, thủ công, tách theo số lượng trang cố định,...) hoặc có phần mềm quản lý quét, lập chỉ mục, tách bộ tương đương - Tính năng chính: + Tích hợp phần mềm nhận dạng ký tự quang học OCR (hoạt động trên nền tảng ABBYY FineReader hoặc tương đương) giúp quét và hỗ trợ nhận dạng tiếng Việt và chuyển sang các file định dạng word, excel,... để dễ dàng chỉnh sửa. + Tích hợp phần mềm có giao diện tiếng Việt để hỗ trợ tách bộ và lập chỉ mục, có thể tách bộ theo mã vạch, trang trắng, thủ công, tách theo số lượng trang cố định,...) + Có thể hỗ trợ quét khổ giấy A2 (Qua phụ kiện riêng).		
--	--	---	--	--

		+ Định dạng đầu ra: Searchable PDF, PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, TXT, RTF, XLSX, DOCX,... + Xử lý được đa dạng các loại giấy và thẻ cùng lúc mà không cần phân loại + Quét các loại thẻ đập nổi như căn cước, giấy phép lái xe, và tài liệu nào có kích thước đến khổ A3, và có độ dài lên đến 200 inch (~ 5m). + Chức năng tự đánh thức giúp máy quét tự khởi động và sẵn sàng hoạt động ngay khi đặt giấy vào khay nạp giấy + Công nghệ phát hiện kẹp giấy thông minh thông qua cảm biến siêu âm + Tự động nhận khổ giấy của tài liệu + Tính năng scan liên tục + Tự động xoay chiều tài liệu dựa trên nội dung của tài liệu đó + Tự động xóa trang trắng + Tự động làm thẳng và cắt viền hình ảnh + Tự động phủ viền và điều chỉnh độ dày của tài liệu với màu sắc tùy chọn + Loại bỏ lỗ bấm ghim trên tài liệu + Lưu trữ tài liệu trên Cloud, FTP + Lưu tài liệu quét cùng một lúc ở chế độ màu/ trắng đen/ trắng xám.		
03	MÁY IN A3	- Chức năng: In - Công nghệ in: Laser - Tốc độ in: Lên tới 35 trang, A4/letter; 18 trang (A3) - Khổ giấy in: A3, A4 - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi - Bộ nhớ ram: 256 MB - Bộ vi xử lý: 750 MHz - Chuẩn kết nối: 1 USB 2.0 device port; 1 fast Ethernet 10/100 - Hỗ trợ mạng có dây: Có - Công suất in tháng: Up to 65,000 pages - Đầu vào khay giấy: Up to 350 sheets Standard: Tray 1: 100-sheet multipurpose tray, Tray 2: 250-sheet input tray - Đầu ra khay giấy: 250-sheet output bin - Độ dày: Tray 1: 60 to 199 g/m²; Tray 2: 60 to 120 g/m²; Optional tray 3, optional duplexer: 60 to 120 g/m² Khổ	Chiếc	35

		- Hệ điều hành tương thích: Full software installs supported on: Windows 8.1 (32-bit/64-bit); Windows 8 (32-bit/64-bit), Windows 7 (32-bit/64-bit), Windows Vista (32-bit/64-bit), Windows XP (32-bit) (SP2 or higher); Driver only installs supported on: Windows Server 2008 (32-bit/64-bit), Windows Server 2003 (32-bit) (SP1 or higher), Windows Server 7/2008 R2 (SP1), Windows Server 2003 R2 (32-bit), Windows Server 2008 R2 (32-bit/64-bit); Mac OS X v 10.6, OS X Lion, OS X Mountain Lion, and Mavericks; For Linux/Unix support" - Tính năng bảo mật: Management security: SNMP v2, SSL/TLS (HTTPS), 802.1x authentication; password protection, 802.1x authentication (EAP-PEAP, LEAP, EAP-TTLS, EAP-TLS, EAP-MD5) with RADIUS servers - Bảng điều khiển: 2-line LCD with write backlit; 7 buttons (OK, Cancel, Forward, Backward, Reverse, Power, ePrint); 3 LEDs (Power, Ready, Error).		
--	--	---	--	--

1.3. Các yêu cầu khác

Các kiểm tra thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Biện pháp cung cấp, lắp đặt hàng hóa tổng thể và biện pháp cung cấp, lắp đặt hàng hóa chi tiết;
- Thiết bị và nhân công: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị, các trang thiết bị phụ trợ và lao động cần thiết cho việc thực hiện gói thầu.
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Biện pháp đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông và an toàn lao động: Nhà thầu phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy phạm an toàn lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm về bảo hiểm, an toàn lao động, an toàn trong phòng chống cháy nổ cho người và phương tiện theo các quy định hiện hành trong suốt thời gian cung cấp hàng hóa.
- Nội dung hướng dẫn sử dụng, bảo quản hàng hóa theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.

- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu tiến hành các kiểm tra, thử nghiệm bổ sung (nếu cần) để chứng tỏ rằng hàng hóa, dịch vụ mà nhà thầu cung cấp thoả mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này và các tài liệu khác thuộc dự án có liên quan. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.